

## XÃ HỘI HỌC VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VŨ TUẤN HUY\*

Ngay từ khi xuất hiện, xã hội học trong cách nhìn của A. Comte bao gồm tất cả các lĩnh vực khác nhau của điều tra khoa học xã hội, tuy nhiên, xã hội học đã không thay thế các khoa học khác mà như một điểm tựa cho sự phát triển của các chuyên ngành khác. Với việc mở rộng cách tiếp cận, những vấn đề nghiên cứu mới được đặt ra theo những nguyên tắc của xã hội học. Từ những vấn đề vĩ mô như cấu trúc xã hội và ảnh hưởng của nó đến cá nhân, nghiên cứu xã hội học ngày nay đã mở rộng đến một loạt các chủ đề khác và tạo ra những tri thức mới trong nghiên cứu về phát triển (Claudia Zingerli, 2010).

Một trong những nguyên tắc để xác định một vấn đề xã hội là phải đặt trong một khung cảnh xã hội cụ thể. Một vấn đề xã hội không tồn tại trừ khi nó được ghi nhận bởi xã hội rằng nó tồn tại. Trong một hoàn cảnh cụ thể, vấn đề xã hội nảy sinh hay không phụ thuộc vào có hay không những xung đột giá trị. Nhiều điều kiện xã hội không đáng mong muốn, vẫn tồn tại nhưng không phải là những vấn đề xã hội trong suy nghĩ của đa số người trong một thời điểm nào đó (Paul J. Baker & Louis. E. Anderson.1987).

Hầu như cho đến nay, những vấn đề đã được nghiên cứu trong xã hội học rất rộng và đa dạng. Ví dụ, dân số quá đông hoặc quá ít, nạo thai và mất cân bằng giới tính khi sinh, nghèo khổ, các bệnh về tinh thần, ma túy, người già, thất nghiệp, sự xuống cấp của đô thị, tệ nạn xã hội và tội phạm, phân biệt giới, bạo lực gia đình và ngược đãi trẻ em, tham nhũng, mại dâm, môi trường xuống cấp, tỷ lệ những người nhiễm HIV tăng, v...v. Tất cả những vấn đề này đều được xác định là những vấn đề xã hội. Tuy nhiên, mỗi vấn đề xã hội được xem xét từ nhiều quan điểm lý thuyết khác nhau mà mỗi chuyên gia trong từng lĩnh vực lựa chọn những khía cạnh khác nhau của vấn đề xã hội để nghiên cứu.

Xã hội học về sự phát triển, trong hình thức sớm nhất của nó là những ý tưởng triết học về sự vận động và tiến hóa. Những ý tưởng đó đã thúc đẩy sự phát triển của khoa học nhằm đi tìm những nguyên nhân và cách thức của sự vận động và qua đó xác định những yếu tố quyết định của sự phát triển nói chung và phát triển xã hội nói riêng. Sự phát triển của khoa học không chỉ giúp cho con người ngày càng hiểu rõ các hình thức cũng như các yếu tố của sự phát triển xã hội mà hiểu rõ mối quan hệ giữa con người và tự nhiên.

Triết lý về sự phát triển xã hội đi từ những ý tưởng có tính bao quát toàn bộ lịch sử với những giai đoạn kế tiếp nhau, đến ý tưởng tập trung vào sự quá độ giữa giai đoạn tiền hiện đại và hiện đại, hoặc tập trung vào một khía cạnh đặc biệt của hiện thực và xem lịch sử như là một chuỗi các chu kỳ lặp lại không bao giờ kết thúc có thể xem như những giai đoạn phát triển khác nhau của lý thuyết xã hội học (Eva Etzioni-Halevy, 1987).

Cùng với thời gian, những nghịch lý của sự phát triển đặt ra những vấn đề đòi hỏi nghiên cứu đã dẫn đến các ý tưởng mới nhằm kiểm soát các yếu tố của sự phát triển và biến đổi xã hội. Ví dụ, ý tưởng về kiểm soát tăng trưởng dân số, ý tưởng về nâng cao bình đẳng giới, ý tưởng về kiểm soát môi trường, ý tưởng về phát triển công nghệ xanh, ý

\* PGS.TS, Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững vùng Bắc Bộ.

tương về phát triển bền vững.

Phát triển là khái niệm bao gồm cả quá trình kinh tế và xã hội liên quan đến nhiều yếu tố tác động lẫn nhau và dẫn đến sự biến đổi (United Nations, 1970). Trong quá trình đó, ý tưởng về sự “phát triển” và “tiến bộ” ngày càng gắn kết trong hành động thực tiễn. Chính những hoạt động thực tiễn mang đến những thay đổi trong tương quan của các yếu tố của sự phát triển và của hiện thực. Sử dụng các nguyên tắc và quan điểm trong xã hội học đã dẫn đến sự hình thành của các chuyên ngành mới như xã hội học dân số, xã hội học kinh tế, xã hội học môi trường, xã hội học phát triển, v.v.

Sự tăng trưởng, tích lũy và phát triển kinh tế từ cuối thập niên 80 và những năm sau đó đi liền với sự thành công trong kiểm soát tăng trưởng dân số, áp dụng khoa học công nghệ và mở rộng thị trường. Cùng với sự tăng trưởng kinh tế và những biến đổi xã hội dưới tác động nhiều chiều khác của các yếu tố kinh tế, xã hội, công nghệ và dân số, môi trường sống ngày càng xuống cấp nghiêm trọng về nhiều phương diện.

Trước những cảnh báo của các nhà khoa học về thực trạng ô nhiễm môi trường đất và nguồn nước do chất thải công nghiệp và sinh hoạt, rừng bị tàn phá, hội nghị quốc tế về môi trường của Liên hợp quốc đã được tổ chức tại Stockholm, Thụy Điển năm 1972. Sau hội nghị Stockholm về môi trường, thế giới bước vào thập niên “Nhận thức về môi trường” (1972- 1982) và sau đó là thập niên “Hành động vì môi trường” (1982 - 1992). Khái niệm phát triển bền vững tiếp tục được đề cập và bổ sung với những đóng góp quan trọng vào việc xác định những vấn đề của phát triển bền vững. Chính trên cái nền đó, ý tưởng về cách tiếp cận tổng thể đến sự phát triển hơn là sự phát triển của những yếu tố cụ thể phản ánh sự nhận thức về mặt lý thuyết và thực nghiệm của tất cả các khía cạnh của đời sống con người.

Về mặt lý thuyết, phát triển bền vững là sự chuyển hướng trong cách tiếp cận nhấn mạnh đến sự hài hòa hơn là xung đột. Trong thập kỷ gần đây, “Phát triển bền vững” là mục tiêu hướng tới của nhiều quốc gia trên thế giới. Ý tưởng về phát triển bền vững bản thân nó cũng là sản phẩm của hoạt động con người trong sản xuất, trong nghiên cứu, của các tổ chức và thiết chế xã hội. Thông qua các hoạt động đó, ý tưởng về phát triển bền vững được hình thành, được truyền bá và áp dụng trong đời sống. Phát triển bền vững là một khái niệm mở và trong quá trình phát triển, mỗi quốc gia sẽ tùy theo đặc thù kinh tế, xã hội, chính trị, địa lý, văn hóa riêng để hoạch định chiến lược phù hợp nhất với quốc gia đó. Chính trên ý nghĩa xã hội học này mà khái niệm phát triển bền vững trở thành một khái niệm khoa học. Phát triển bền vững không chỉ được thao tác như một phạm trù có ích trong phân tích xã hội, giải thích hành động xã hội khi nó gắn với những vấn đề và kết quả như một quá trình (Adam S. Weinberg, 1995).

Phát triển bền vững không chỉ còn là khái niệm, mà được phát triển cả về lý thuyết và phương pháp nghiên cứu, xây dựng chỉ báo đánh giá cũng như lĩnh vực áp dụng. Những nghiên cứu lý thuyết đã mở rộng khái niệm về phát triển bền vững và thúc đẩy sự hình thành một khoa học mới về sự bền vững (sustainability science) bổ sung cho các khoa học truyền thống (Kemp & Martens Fall, 2007).

Trong dạng nghiên cứu lý thuyết này, rất nhiều định nghĩa về phát triển bền vững đã được đưa ra phản ánh nhiều quan điểm khác nhau. Phát triển bền vững có thể được

định nghĩa theo lĩnh vực hoạt động (kinh tế, xã hội, môi trường), hoặc theo các mục tiêu, hoặc theo các chỉ tiêu đánh giá (indicators), theo hệ giá trị (values) là nền tảng cho sự phát triển bền vững, và thậm chí xem phát triển bền vững là các phong trào xã hội (Robert W. Kates, Thomas M. Parris, and Anthony A. Leiserowitz, 2005). Tính mở và linh hoạt trong khái niệm là một đặc điểm của khoa học về sự bền vững đặt ra nhu cầu phát triển nghiên cứu có tính lý thuyết. Phát triển bền vững đặt ra những vấn đề về ý tưởng, giải pháp, những rủi ro, tính thời gian cũng như sự quyết định. Nó bắt nguồn từ sự đồng thuận xã hội về những gì được coi là không bền vững và những gì tạo nên sự tiến bộ và điều này sẽ khác nhau tùy theo từng quốc gia và từng vùng.

Một mô hình nghiên cứu mới là cần thiết phản ánh tính phức hợp và đặc tính đa chiều của phát triển bền vững. Mô hình mới này phải bao gồm những khía cạnh quan trọng ở các cấp độ khác nhau (về thời gian, không gian và chức năng), cân bằng nhiều chiều (tính động), nhiều nhóm hoạt động (lợi ích), và những việc không thực hiện được (lỗi hệ thống). Dạng nghiên cứu khoa học mới này không chỉ đòi hỏi cách tiếp cận liên ngành và đa ngành, vừa mang tính học thuật vừa mang tính xã hội, khuyến khích sự tham gia, học hỏi. Các nhà khoa học, các nhà quản lý cũng như người dân cùng tương tác tạo ra kiến thức cho hành động. Khoa học về sự bền vững mặc dù chưa được xác định một cách rõ ràng, nhưng những yếu tố cơ bản đã bắt đầu được sàng lọc.

Ở một cấp độ khác, những nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm về phát triển bền vững được phân loại theo các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, thể chế và xây dựng hệ thống chỉ tiêu về phát triển bền vững nhằm phục vụ cho mục tiêu xây dựng kế hoạch và đánh giá ở cấp độ quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong mỗi lĩnh vực nghiên cứu này, vấn đề phân tích không chỉ là mức độ đạt được những chỉ tiêu, mà đòi hỏi quan điểm liên ngành. Để phân tích phát triển bền vững về kinh tế, về xã hội, về môi trường, có nghĩa là phải xem xét các yếu tố cấu trúc, tìm ra các yếu tố thúc đẩy và cản trở sự biến đổi, chỉ ra những lĩnh vực ưu tiên.

Các tiếp cận phát triển bền vững về xã hội đã bao hàm trong đó điều kiện để phát triển bền vững về kinh tế. Cách tiếp cận xã hội đến vấn đề môi trường tập trung vào các vấn đề xây dựng hệ thống các chuẩn mực về môi trường, xung đột môi trường và các giải pháp quản lý xung đột môi trường, đưa các thành tựu của khoa học công nghệ áp dụng vào sản xuất và đời sống theo hệ thống chuẩn mực về môi trường, xây dựng trách nhiệm xã hội của người dân, của doanh nghiệp trong phát triển bền vững.

Phát triển bền vững là sự phát triển dựa trên mối quan hệ cân bằng và phụ thuộc lẫn nhau giữa các yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường. Đặt trong khung khổ của cách tiếp cận phát triển bền vững, xác định các vấn đề xã hội cơ bản và những giải pháp được giới hạn trong những điều kiện cụ thể thường gắn với cách tiếp cận chuyên biệt và được nghiên cứu bằng các phương pháp cụ thể trong xã hội học.

Quá trình phát triển (development) là quá trình thay đổi (change) và chuyển đổi (transformation) liên quan đến kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường. Tuy nhiên, mỗi yếu tố này phát triển với tốc độ khác nhau và do đó tạo nên sự căng thẳng và xung đột cần giải quyết. Hơn nữa, trong thời đại toàn cầu hóa, quy mô tăng trưởng và tốc độ thay

đổi trong một vài trường hợp vượt quá khả năng điều chỉnh của tự nhiên và hệ thống xã hội. Toàn cầu hóa và thay đổi công nghệ nhanh hơn cũng thay đổi bản chất tương tác xã hội và ảnh hưởng đến tính hiệu quả của các thiết chế hiện tồn. Mặc dù toàn cầu hóa và thay đổi công nghệ mang lại nhiều lợi ích, nhưng chúng cũng mang đến những hậu quả phụ đối với các thiết chế ở cấp độ địa phương, quốc gia, quốc tế không tiến triển kịp để đối phó với những thay đổi này. Những hậu quả của các mô hình tăng trưởng trước đó cũng đã bắt đầu trói buộc hoặc hạn chế nhất định đến con đường tăng trưởng hoặc chi phí cho tăng trưởng cao hơn. Tuy nhiên, nếu giải quyết những vấn đề này sẽ tạo ra những cơ hội mới.

Trong rất nhiều những động lực của sự thay đổi và chuyển đổi liên quan với nhau, có thể nêu ra 4 yếu tố là “đổi mới khoa học và công nghệ, tăng trưởng thu nhập, tăng trưởng dân số và đô thị hóa” (UNDP, 2003). Sự thay đổi và chuyển đổi của các yếu tố này vừa tạo ra những thách thức và cơ hội cho sự phát triển. Phát triển bền vững đòi hỏi vừa phải giải quyết những thách thức và nắm bắt cơ hội đặt ra với tầm nhìn dài hạn.

Chúng ta đang sống trong một thời đại mà những biến đổi xã hội đang diễn ra nhanh chóng với những tác động của toàn cầu hóa, thay đổi công nghệ và những bất định trong biến đổi xã hội và tự nhiên. Trong quá trình đó, phát triển bền vững như một sự mở rộng quan điểm và phản ánh tương lai của xã hội học (Raymond Murphy, 2010).

### Tài liệu trích dẫn

- Adam S. Weinberg , 1995. Sustainable Development As A Sociologically Defensible Concept: From Foxes and Rovers To Citizen-Workers. *Advances in Human Ecology*, 5. 1996.
- Claudia Zingerli, 2010. A Sociology of International Research Partnerships for Sustainable Development *European Journal of Development Research* (2010) 22, 217–233.
- Eva Etzionni-Halevy. 1987. *Social Change-The advent and maturation of modern society*. Routledge & Kegan Paul, London and New York.
- Kemp & Martens Fall, 2007 .Sustainability: Science, Practice, & Policy <http://ejournal.nbii.org> © 2007 | Volume 3 | Issue 2.
- Paul J. Baker & Louis. E. Anderson.1987. Social problems – Critical thinking Approach. A Division of Wadsworth, Inc.
- Raymond Murphy, 2010. The Future of Sociology: Taking into Account Nature as Actant and Time as Condition.
- Robert W. Kates, Thomas M. Parris, and Anthony A. Leiserowitz, 2005. What is sustainable development? Goals, values, indicators and practices.
- UNDP – World Development Report 2003
- United Nation, International Social Development Review, No.2; 1970.